Chi tiết mã HS 8481.80

Mã HS	8481.80
Mô tả hàng hóa	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 14:03:08
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/848180/

36 dòng thuế thuộc 8481.80

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8481.80.11	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van dùng cho săm: / - - - Bằng đồng hoặc hợp kim đồng	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.12	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van dùng cho săm: / - - - Bằng vật liệu khác	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.13	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van dùng cho lốp không săm: / - - - Bằng đồng hoặc hợp kim đồng	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.14	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van dùng cho lốp không săm: / - - - Bằng vật liệu khác	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.21	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van xi lanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bằng đồng hoặc hợp kim đồng: / - - - Có đường kính cửa nạp hoặc cửa thoát không quá 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8481.80.22	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van xi lanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bằng đồng hoặc hợp kim đồng: / - - - Có đường kính cửa nạp hoặc cửa thoát trên 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.30	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van, đã hoặc chưa lắp bộ phận đánh lửa điện từ, dùng cho các bếp nấu hoặc bếp có lò nướng bằng ga	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.41	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van cho chai chất lỏng có ga; van cho bộ phận rót bia hoạt động bằng ga: / - - - Bằng plastic, có đường kính trong từ 1cm đến 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.49	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van cho chai chất lỏng có ga; van cho bộ phận rót bia hoạt động bằng ga: / - - - Loại khác	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.51	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van và vòi có khoang pha trộn lưu chất: / - - - Bằng plastic, có đường kính trong từ 1cm đến 2,5 cm	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.59	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van và vòi có khoang pha trộn lưu chất: / - - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.61	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van đường ống nước: / - - - Van cổng, bằng gang đúc, có đường kính trong từ 4 cm trở lên; van bướm, bằng gang đúc, có đường kính trong từ 8 cm trở lên: / - - - - Van cổng điều khiển bằng tay có đường kính trong trên 5 cm nhưng không quá 40 cm	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.62	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van đường ống nước: / - - - Van cổng, bằng gang đúc, có đường kính trong từ 4 cm trở lên; van bướm, bằng gang đúc, có đường kính trong từ 8 cm trở lên: / - - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.63	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van đường ống nước: / - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.64	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Núm uống nước dùng cho lợn: / - - - Bằng plastic và có đường kính trong từ 1 cm đến 2,5 cm (SEN)	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8481.80.65	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Núm uống nước dùng cho lợn: / - - - Loại khác (SEN)	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.66	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van nối có núm: / - - - Bằng plastic và có đường kính trong từ 1 cm đến 2,5 cm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.67	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Van nối có núm: / - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.71	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van bi: / - - - - Bằng plastic và có đường kính trong từ 1 cm đến 2,5 cm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.72	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van bi: / - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.73	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van cổng, điều khiển bằng tay, bằng sắt hoặc thép: / - - - - Có đường kính trong cửa nạp và cửa thoát trên 5 cm nhưng không quá 40 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.74	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van cổng, điều khiển bằng tay, bằng sắt hoặc thép: / - - - - Có đường kính trong cửa nạp và cửa thoát trên 40 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.77	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van cổng, điều khiển bằng tay, bằng sắt hoặc thép: / - - - - Có đường kính trong cửa nạp và cửa thoát không quá 5 cm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.78	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van nhiều cửa: / - - - - Bằng plastic và có đường kính trong từ 1 cm đến 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.79	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van nhiều cửa: / - - - - Loại khác	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8481.80.81	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van điều khiển bằng khí nén: / - - - - Bằng plastic và có đường kính trong từ 1 cm đến 2,5 cm	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.82	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van điều khiển bằng khí nén: / - - - - Loại khác	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.83	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van ngắt nhiên liệu bằng plastic dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04, với đường kính trong cửa nạp dưới 1cm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.84	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van ngắt nhiên liệu bằng plastic dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04, với đường kính trong cửa nạp từ 1cm đến 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.93	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van ngắt nhiên liệu bằng vật liệu khác dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.94	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van plastic khác: / - - - - Có đường kính trong cửa nạp dưới 1 cm	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.95	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van plastic khác: / - - - - Có đường kính trong cửa nạp từ 1 cm đến 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.96	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Van plastic khác: / - - - - Có đường kính trong cửa nạp trên 2,5 cm	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.97	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác, điều khiển bằng tay, khối lượng dưới 3 kg, đã được xử lý bề mặt hoặc làm bằng thép không gỉ hoặc niken	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8481.80.98	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Vòi nước bằng đồng hoặc hợp kim đồng, có đường kính trong từ 2,5 cm trở xuống	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8481.80.99	Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hoặc các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt / - Thiết bị khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.